

Số: 06-TV/ĐKTTVAG

An Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN THÁNG 6-2020 KHU VỰC TỈNH AN GIANG

1. Nhận xét tình hình thủy văn tháng 5-2020 (Từ ngày 01÷31/5/2020)

Trong tháng 5, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong từ Kratie đến Prek Kdam ít biến đổi, mực nước cao nhất tháng ở mức xấp xỉ so với cùng thời kỳ 2016.

Mực nước trên các sông, kênh trong khu vực tỉnh An Giang dao động theo triều. Mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện vào tuần đầu tháng, ở mức xấp xỉ và thấp hơn từ 0.10-0.45m so với cùng kỳ 2016; mực nước thấp nhất tại các trạm trên sông chính xuất hiện vào tuần cuối tháng, khu vực nội đồng TGLX xuất hiện vào tuần giữa tháng, hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 0.05-0.20m so với cùng kỳ 2016.

Mực nước cao nhất và thấp nhất tháng từ ngày 01÷31/5/2020 tại các trạm như sau:

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch		Ngày xuất hiện	H (m)	So với cùng kỳ năm 2016
1	Tân Châu	Tiền	Hmax	11	1.19	0.04
			Hmin	31	-0.60	-0.10
2	Chợ Mới	Tiền	Hmax	09	1.24	0.01
			Hmin	27	-0.70	0.00
3	Khánh An	Hậu	Hmax	01	1.07	0.15
			Hmin	16	-0.38	0.07
4	Châu Đốc	Hậu	Hmax	09	1.32	0.01
			Hmin	31	-0.59	-0.05
5	Long Xuyên	Hậu	Hmax	09	1.42	0.07
			Hmin	28	-0.74	0.06
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Hmax	08	1.27	-0.02
			Hmin	28	-0.69	-0.04
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Hmax	01	0.52	-0.25
			Hmin	16	-0.10	0.16
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Hmax	01	0.32	-0.42
			Hmin	23	-0.04	0.05
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Hmax	01	0.54	-0.19
			Hmin	16	-0.10	0.09
10	Cô Tô	Tri Tôn	Hmax	02	0.55	-0.17

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch	Ngày xuất hiện	H (m)	So với cùng kỳ năm 2016
			Hmin	18	0.16
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Hmax	01	0.34
			Hmin	16	-0.09
12	Vọng Thê	Ba Thê	Hmax	01	0.74
			Hmin	16	0.25
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc - Nặng Gù	Hmax	01	0.93
			Hmin	16	0.15
14	Núi Sập	Rạch Giá - Long Xuyên	Hmax	01	0.78
			Hmin	16	0.19

2. Dự báo thủy văn tháng 6-2020 (Từ ngày 01÷30/6/2020)

Trong tháng 6, là thời gian bắt đầu mùa mưa trên lưu vực sông Mekong, do đó mực nước tại các trạm dọc sông Mekong sẽ tăng dần.

Mực nước trên các sông, kênh trong khu vực tỉnh An Giang chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện vào tuần cuối tháng, ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ 2016 từ 0.05-0.20m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện vào tuần giữa tháng, hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ năm 2016 từ 0.10-0.50m.

Dự báo mực nước cao nhất và thấp nhất tháng tại các trạm có khả năng xuất hiện ở các mức như sau:

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch	Ngày xuất hiện	H (m)	So với cùng kỳ năm 2016
1	Tân Châu	Tiền	Hmax	25	1.60
			Hmin	11	-0.55
2	Chợ Mới	Tiền	Hmax	25	1.45
			Hmin	11	-0.70
3	Khánh An	Hậu	Hmax	25	1.75
			Hmin	01	-0.30
4	Châu Đốc	Hậu	Hmax	25	1.70
			Hmin	11	-0.55
5	Long Xuyên	Hậu	Hmax	25	1.50
			Hmin	11	-0.70
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Hmax	25	1.50
			Hmin	11	-0.65
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Hmax	30	0.85
			Hmin	17	0.05
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Hmax	30	0.75
			Hmin	17	0.15
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Hmax	30	0.80
			Hmin	17	0.05

STT	Trạm	Sông, kênh, rạch	Ngày xuất hiện	H (m)	So với cùng kỳ năm 2016	
10	Cô Tô	Tri Tôn	Hmax	30	0.70	0.13
			Hmin	17	0.20	0.22
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Hmax	30	0.70	0.19
			Hmin	17	0.10	0.46
12	Vọng Thê	Ba Thê	Hmax	30	0.95	0.07
			Hmin	17	0.25	0.19
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc - Năng Gù	Hmax	30	1.05	0.12
			Hmin	17	0.15	0.17
14	Núi Sập	Rạch Giá - Long Xuyên	Hmax	30	0.95	0.10
			Hmin	17	0.15	0.08

DBV Thủy văn: Loan, Đạt

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh